

HIẾN CHƯƠNG
GIÁO HỘI BÁP-TÍT VIỆT NAM

LỜI MỞ ĐẦU

Để thi hành Đại Mạng Lệnh của Chúa Cứu Thế Giê-su theo Kinh Thánh (Math 28:18-20; Mác 16:15) “**Hãy đi khắp thế gian giảng Tin lành cho mọi người**”. Năm 1959 **Hội Truyền Giáo Báp-Tít Nam Phương** (*SOUTHERN BAPTIST MISSION*) đã đến Sài Gòn (Miền Nam Việt Nam) truyền giáo đạo cứu rỗi của Đức Chúa Trời Ba Ngôi và sau đó hình thành các Hội Thánh cơ sở.

Sau ngày đất nước độc lập và thống nhất, các tôi con Chúa thờ phượng, sinh hoạt Đạo tại tư gia. Ngày 08/08/1988, tại Tp. Hồ Chí Minh các chức sắc, tín đồ thuộc Báp-Tít Nam Phương còn lại trước năm 1975 thành lập **Hội Thánh Báp-Tít Việt Nam**” (Nam Phương) trên cơ sở nối tiếp Sứ Mạng Truyền Giáo tiếp tục phát huy truyền thống dân chủ của hệ phái Báp-Tít, đồng thời hoạt động trong sự tự trị với đường hướng “**Sống Phúc Âm, Phụng Sự Thiên Chúa, Phục Vụ Tổ Quốc, Gắn Bó Dân Tộc Và Tuân Thủ Luật Pháp**”. Hội Thánh Báp-Tít Việt Nam (Nam Phương) đã trải qua 08 lần Đại Hội Đồng Bồi Linh: 1989, 1991, 1994, 1998, 2001, 2005, 2008, 2012 và hai lần Đại Hội đồng chính thức.

Nay trong điều kiện mới, **Giáo hội Báp-Tít Việt Nam** là (danh xưng của **Hội thánh Báp-Tít Việt Nam (Nam Phương)** trước đây), tiếp tục tôn trọng truyền thống dân tộc, đời sống xã hội phù hợp với Hiến Chương và Luật Pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Hiến Chương này được trình và được Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam lần thứ III (lần thứ 9 theo Lịch sử Giáo Hội) thông qua ngày 9/8/2016 tại TP.Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Danh xưng

- Toàn thể Mục Sư và tín hữu Hội Thánh Báp-Tít địa phương trên toàn lãnh thổ Việt Nam, những người chấp nhận bản Hiến Chương này, đồng ý thành một tổ chức lấy tên là:

GIÁO HỘI BÁP-TÍT VIỆT NAM (GHBTVN)

Baptist Convention Of Vietnam. (BCV)

****Ghi chú: Hội Thánh Báp-Tít Việt Nam (Nam Phương) là tiền thân của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam***

Điều 2: Giáo hiệu và Ấn tín

Giáo hiệu của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam gồm:

- Hình ảnh quả cầu nằm trên, quyển Kinh thánh nằm dưới quả cầu, hình nước Việt Nam nằm nửa trên quả cầu, nửa dưới quyển Kinh thánh phía bên phải có những chấm biểu hiện cho quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Thập tự giá chính giữa quả cầu và quyển Kinh thánh.

- Ấn tín của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam sử dụng (2) hai khuôn dấu pháp lý ở cấp Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam, và Hội Thánh Báp-Tít cơ sở, ấn tín như sau: ở giữa là giáo hiệu, nửa trên là hàng chữ Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam, nửa dưới là hàng chữ Ban Chấp Hành hoặc tên của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở, khuôn mẫu theo quy định của luật pháp.

-Ấn tín của Giáo hội được trao cho tân Hội trưởng tại Đại Hội Đồng từ Hội trưởng tiền nhiệm ngay sau khi tuyên bố kết quả bầu cử Ban Chấp Hành Giáo hội.

-Ấn tín của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở được Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội trao sau khi nhận được từ cấp có thẩm quyền.

Điều 3: Mục đích.

- Mục đích của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đã được chỉ dạy rõ ràng trong Kinh Thánh từ Hội Thánh đầu tiên, ngay sau lễ Ngũ tuần đến nay phải luôn luôn nhận lãnh 4 trách nhiệm:

1. Thờ phượng Đức Chúa Trời
2. Học tập lời Chúa trong Kinh Thánh.
3. Liên hữu phục vụ
4. Truyền bá Phúc Âm xây dựng Hội Thánh trong quyền năng và Ân Tứ của Đức Thánh Linh.

Điều 4: Tôn chỉ.

- Tôn chỉ của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là tôn thờ Đức Chúa Trời Ba Ngôi và yêu thương mọi người như lời Chúa dạy: ***“Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Đức Trời người, và yêu người lân cận như mình”***. (Lu-ca 10:27)

Điều 5: Đường hướng.

- Đường hướng hoạt động của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là : ***“Sống Phúc âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc, gắn bó dân tộc và tuân thủ Luật pháp”***..

Điều 6: Giáo lý

- Giáo lý của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam căn cứ trên Kinh Thánh Cựu ước 39 sách và Tân ước 27 sách gồm: 66 sách, như đã có từ trước đến nay, là nền tảng cho mọi giải thích và thực hành đức tin trong bảng tóm tắt Giáo Lý Chương IX của Hiến Chương này.

Điều 7: Các nghi lễ

Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam gồm các nghi lễ sau:

- 1- Lễ Báp Têm
- 2- Lễ Tiệc Thánh
- 3- Lễ Giáng Sinh
- 4- Lễ Thương Khó
- 5- Lễ Phục Sinh
- 6- Lễ Thăng Thiên
- 7- Lễ Ngũ Tuần (Đức Thánh Linh Giáng Lâm)
- 8- Lễ Thành Hôn
- 9- Lễ Dâng Con
- 10- Lễ Tang
- 11- Lễ Xức Dầu Cầu Nguyện Cho Người Bệnh
- 12- Lễ Thụ Phong Mục Sư
- 13- Lễ Nhậm Chức
- 14- Lễ Khánh Thành, Nhà Nguyện, Nhà Thờ
- 15- Lễ Cầu Nguyện Nhà Mới
- 16- Lễ Cảm Tạ
- 17- Lễ Hiếu kính Cha mẹ

Điều 8: Trụ sở văn phòng tạm thời

Địa chỉ: A11-KDC Bách Khoa, Nguyễn Duy Trinh, Phường Phú Hữu, Quận 9, TP. HCM

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC

Điều 9: Hệ thống tổ chức của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam (GH BTVN)

Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có (2) hai cấp: Hội Thánh Báp -Tít cơ sở, và Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam. Ngoài ra có đại diện hoặc Ban đại diện ở các Tỉnh, Thành Phố.

1. Hội Thánh Báp-Tít cơ sở là nền tảng của Giáo Hội. Vì theo thể chế dân chủ nên Hội Thánh Báp-Tít cơ sở là đơn vị nền tảng. Hội Thánh cơ sở phải tự quản, nghĩa là Hội Thánh có toàn thẩm quyền quyết định tất cả những gì của Hội Thánh mình mà không có một áp lực nào cao hơn từ Hội Thánh khác, trong khuôn khổ của Hiến Chương Giáo Hội.

2. Ban chấp hành - Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam (BCH.GH BTVN)

- Ban Chấp Hành - Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là cấp Trung ương của Giáo Hội bao gồm tất cả các Hội Thánh Báp-Tít cơ sở và Ban Ngành trực thuộc Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam chiếu theo Hiến Chương.

- Ngoài ra còn có đại diện các tỉnh, thành phố.

3. Ban Đại Diện Tỉnh - Thành Phố:

Khi tỉnh, thành phố có 03 Hội Thánh cơ sở trở lên, thì có thể thành lập Ban Đại Diện Tỉnh hoặc Thành Phố. Trường hợp dưới 03 Hội Thánh cơ sở thì Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội bổ nhiệm 01 người đại diện. (nhiệm kỳ 02 năm và cơ cấu 2 vị phụ tá thông qua các Điểm nhóm Hội thánh cơ sở)

Điều 10: Các cơ quan ban ngành của Giáo Hội.

Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam (TT.BCH . GH BTVN) tùy nhu cầu lâu dài hoặc đột xuất của Giáo Hội, mà lập ra hoặc giải tán các cơ quan của Giáo Hội, lập các Hội đồng, các Ban ngành.

Điều 11: Nguyên tắc tổ chức:

- Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là một Giáo Hội được tổ chức theo nguyên tắc dân chủ, công khai, bầu cử bằng phiếu kín. Nguyên tắc này được áp dụng trong tất cả các Hội Đồng và Đại Hội Đồng của Giáo Hội.

- Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là một tổ chức độc lập với các tổ chức, hệ phái Tin Lành trong nước và ngoài nước. Nhưng sẵn sàng là đối tác thông công, tiếp nhận các cá nhân, tổ chức Tin Lành có cùng tín lý cùng lịch sử phát triển muốn hợp tác hay gia nhập Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

CHƯƠNG III

HỘI THÁNH BÁP-TÍT CƠ SỞ

Điều 12: Quyền công nhận Hội Thánh Báp-tít cơ sở:

Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có quyền công nhận Hội Thánh Báp-Tít cơ sở theo đề nghị của Quản Nhiệm và Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở.

Điều 13: Phân hạng Hội Thánh Báp-Tít cơ sở có hai hạng:

1. Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự trị: Là Hội Thánh có 100 tín hữu đã nhận lễ Báp-tem trở lên và đủ khả năng tự lập tự quản về tài chánh về tài sản cũng như đối nội, đối ngoại, có Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ truyền giáo hoặc Truyền đạo, làm Quản nhiệm được công nhận của Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội cùng sự chấp thuận của Ủy Ban Nhân Dân (UBND) Tỉnh, Thành Phố.

2. Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự dưỡng: Là Hội Thánh có 70 tín hữu đã nhận lễ Báp-tem và chưa đủ khả năng tự lập tự quản về tài chánh cũng như đối nội, đối ngoại, có Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ truyền giáo hoặc Truyền đạo, làm Quản nhiệm Hội Thánh.

Ngoài ra còn có các Điểm nhóm trực thuộc Hội thánh Báp-Tít cơ sở. Hoặc trực thuộc Giáo Hội nếu ở địa phương các Tỉnh, Thành phố đó chưa có Hội thánh cơ sở hoặc Điểm nhóm.

Điều 14: Nhiệm vụ của Hội Thánh tự trị, Hội thánh tự dưỡng Báp-Tít cơ sở:

- Hội Thánh tự trị, Hội thánh tự dưỡng Báp-Tít cơ sở có trách nhiệm rao giảng Tin lành của Chúa Jêsus Christ; mở mang Vương quốc của Đức Chúa Trời. Trung tín thờ phượng Chúa hàng tuần; Tuân thủ Hiến Chương và những văn bản của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam ban hành. Thi hành biểu quyết của Ban Chấp sự, Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở.

- Dâng hiến, lạc hiến xây dựng quỹ tự trị, tự dưỡng cho sinh hoạt của Hội Thánh và dâng hiến 1/10 tài chính cho Giáo Hội.

Điều 15: Quyền hạn của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở:

1/ Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự trị: Điều hành công việc Hội Thánh Báp-Tít cơ sở dưới quyền lãnh đạo của Quản nhiệm, Ban Chấp hành, Ban Chấp sự Hội Thánh Báp-Tít cơ sở và sự cố vấn của Ban Chấp Hành Giáo Hội. Tự lập về tài chính, được quyền lưu, mời Quản nhiệm, phó Quản nhiệm hoặc phụ tá Quản nhiệm.

2/ Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự dưỡng: Điều hành công việc Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự dưỡng dưới quyền lãnh đạo của Quản nhiệm, Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự dưỡng và sự cố vấn của Ban Chấp Hành Giáo Hội.

Điều 16: Tín hữu Hội Thánh Báp Tít cơ sở:

- Tín hữu Hội Thánh Báp-Tít Cơ sở là những người tin nhận Đức Chúa Jêsus và đặc niềm tin căn bản trên Kinh Thánh. Tin nhận giáo lý được xác nhận trong bản Đức Tin và Thông Điệp của người Tín Hữu Báp-Tít (**The Baptist Faith and Message**, xem Chương IX). Theo qui định Hiến Chương của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam gồm tín hữu đã nhận lễ Báp tem và chưa Báp-tem. Đối với Tín hữu được nhận lễ Báp tem phải 12 tuổi trở lên.

- Tín hữu Hội Thánh Báp-Tít cơ sở muốn chuyển hoặc nhập Hội Thánh Báp-Tít cơ sở nào, phải có giấy giới thiệu của Quản nhiệm Hội Thánh gốc.

Điều 17: Ban chấp sự Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự trị.

- Chấp sự là một Thiên chức, được Hội Đồng thường niên của Hội Thánh, Báp-Tít cơ sở bầu cử bằng phiếu kín. Chấp sự phải là tín hữu chính thức trên 20 tuổi đã nhận Báp tem ít nhất hai (02) năm, thường xuyên sinh hoạt với Hội Thánh, ít nhất một (01) năm, biết lo nền tài chính của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở, có đủ phẩm hạnh như Kinh Thánh dạy.

- Ban chấp sự tối thiểu phải có năm (05) người.

- Nhiệm kỳ của Ban chấp sự là hai (02) năm.

Điều 18: Thành phần Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự trị:

- Dưới quyền chủ tọa của Quản nhiệm. Ban chấp hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở gồm có: Thư Ký, Thủ quỹ và các Ủy viên.

- Trường hợp cần thiết Ban chấp hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở có thể cử thêm phó thư ký và phó thủ quỹ.

- Thường trực Ban chấp hành gồm có: Quản nhiệm, Thư ký, Thủ quỹ và Ủy viên.

* Tuyệt đối không có sự họp riêng của hai Ban Chấp sự và Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở mà không có sự hiện diện hoặc đồng ý của Quản nhiệm Hội Thánh.

Điều 19: Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp Tít tự dưỡng cơ sở:

- Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở tự dưỡng được bầu ra bằng phiếu kín do Quản nhiệm Hội Thánh chủ tọa cuộc bầu cử,

- Thành viên Ban Chấp hành phải có khả năng phù hợp với nhiệm vụ được giao.
- Ban Chấp hành tối thiểu là ba (03) người.
- Nhiệm kỳ là hai (02) năm.

Điều 20: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp Sự và Ban Chấp Hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở:

- Nhiệm vụ của Ban chấp sự là hoạch định đường lối phát triển của Hội Thánh, chịu trách nhiệm trước Hội Đồng thường niên của Hội Thánh.

- Nhiệm vụ của Ban chấp hành Hội thánh cơ sở tự trị là điều hành công việc trong Hội Thánh chịu trách nhiệm báo cáo mọi sinh hoạt với Ban chấp sự. Đối với Hội thánh Tự dưỡng thì Ban chấp hành chịu trách nhiệm báo cáo với Quản nhiệm.

- Ban chấp sự Hội thánh Báp-Tít tự trị có quyền bãi nhiệm các thành viên trong Ban chấp hành, tạm đình chỉ chức vụ trong Ban chấp hành cho đến kỳ Hội Đồng gần nhất của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở, khi có 2/3 Chấp sự chấp thuận.

- Đối với Hội thánh Tự dưỡng việc bãi nhiệm các thành viên Ban chấp hành phải do Quản nhiệm và tín hữu trong Hội Thánh Báp-tít Tự dưỡng quyết định với 2/3 tín hữu hiện diện chấp thuận.

Điều 21: Quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Chấp Sự và Ban Chấp Hành

- Quản nhiệm có quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban chấp sự và Ban chấp hành Hội Thánh Báp-Tít cơ sở.

- Trong trường hợp cần thiết có 2/3 chấp sự hoặc 2/3 trong Ban chấp hành yêu cầu họp, thì Quản nhiệm Hội Thánh phải triệu tập và chủ tọa cuộc họp.

- Trường hợp Hội Thánh khuyết Quản nhiệm, Thư ký Ban chấp hành có quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban chấp sự, Ban chấp hành.

- Ban chấp sự họp định kỳ ít nhất ba (03) tháng một (01) lần.

- Ban chấp hành họp định kỳ một (01) tháng một (01) lần, hoặc khi cần thiết.

Điều 22: Hội Đồng thường niên Hội Thánh Báp-Tít cơ sở.

Hội Đồng thường niên Hội Thánh Báp-Tít cơ sở do Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa, được tổ chức vào Quý 4 hàng năm và được thông báo trước hai (02) tuần lễ.

Điều 23: Hội Đồng bất thường Hội Thánh Báp-Tít cơ sở.

Hội Đồng bất thường Hội Thánh Báp-Tít cơ sở do Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa, được tổ chức khi có việc bất thường, quan trọng và cấp bách mà Ban chấp sự, Ban chấp hành không thể giải quyết được và phải được thông báo trước một (01) tuần lễ.

Điều 24: Vấn Đề lưu mời Quản Nhiệm:

1. Vấn đề lưu Quản nhiệm:

Trong Hội Thánh Báp-Tít cơ sở vấn đề lưu quản nhiệm hầu như không có. Điều này có ý nghĩa là mỗi khi một quản nhiệm được mời đến một nơi nào là ở đó cho đến khi nào Chúa gọi phải đi một nơi khác. Quyền quyết định đi hay ở là do nơi Hội Thánh cơ sở quyết định dưới sự hướng dẫn của Chúa. Chớ hoàn toàn không do sự chỉ định hay bổ nhiệm của một thẩm quyền nào. Ngoại trừ ông phạm tội giết người, tà dâm, hay bất cứ một tội gì mà bắt quả tang có bằng chứng vi phạm luật pháp. Dĩ nhiên, đến lúc có những trường hợp đó thì tự động quản nhiệm phải rời khỏi, chớ không cần đến Hội thánh phải mời đi nơi khác. Do đó, bổn phận Hội thánh là tìm kiếm và mời quản nhiệm đến Hội Thánh theo sự dẫn dắt của Chúa, chớ không có phép nghĩ đến việc quản nhiệm đi khỏi Hội Thánh mình, hoặc đặt điều kiện ở lại Hội Thánh một, hai, ba năm... Trừ những trường hợp ngoại lệ như về sức khoẻ hay đi ngoại quốc... Vì vậy, một khi quản nhiệm đến một nơi nào phục vụ Chúa, thì chính nơi đó là nhà của mình, quê hương của mình và để hết lòng phục vụ Chúa nơi đó cho đến khi có tiếng Chúa gọi phải đến một nơi khác.

2. Vấn đề mời quản nhiệm:

Vấn đề mời quản nhiệm đến Hội Thánh Báp-Tít cơ sở là vấn đề phức tạp, đầy đức tính kiên nhẫn, chờ đợi, tế nhị và để nhiều thì giờ cầu nguyện. Đối với Hội Thánh Báp Tít cơ sở việc mời quản nhiệm đều tự mình tìm lấy. Tốt nhất là người dâng mình hầu việc Chúa tại địa phương đó. Vì vậy, Hội Thánh nên thận trọng quyết định và cầu nguyện chỉ mời một người, nếu không được thì mới tìm người khác. Trình tự thủ tục theo qui định của pháp luật. (Trường hợp lưu, mời quản nhiệm của Hội Thánh Báp-Tít tự trị, tự dưỡng cơ sở đều phải được TT.Ban Chấp Hành Giáo Hội đăng ký bổ nhiệm theo trình tự của quy định pháp luật)

Điều 25: Hội đồng bồi linh Hội Thánh Báp-Tít cơ sở.

Hội Đồng Bồi Linh Hội Thánh Báp-Tít cơ sở được tổ chức định kỳ do Ủy ban nhiệm triệu tập và chủ tọa, nhằm bồi linh cho Hội Thánh. Theo chủ đề, chương trình của Ban Chấp Hành Giáo Hội hằng năm.

Điều 26: Trường hợp Hội Thánh Báp-Tít cơ sở không tổ chức Hội Đồng.

Trường hợp Hội Thánh Báp-Tít cơ sở không tổ chức các Hội Đồng thường niên và bồi linh, thì Ban Đại Diện, người Đại Diện cấp Tỉnh – Thành phố cùng Ban chấp hành Giáo Hội có trách nhiệm đến Hội Thánh Báp-Tít cơ sở đó, để tìm hiểu lý do và giúp đỡ Hội Thánh tổ chức Hội đồng.

CHƯƠNG IV

ĐẠI HỘI ĐỒNG VÀ HỘI ĐỒNG MỤC SƯ GIÁO HỘI BÁP - TÍT VIỆT NAM

Điều 27: Các Đại Hội Đồng và Hội Đồng:

- a. Đại hội đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam họp (04) năm một lần
- b. Đại hội đồng bất thường họp khi cần thiết.
- c. Hội đồng Mục sư Đoàn mỗi năm họp (01) lần.

Điều 28: Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam:

- Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức, triệu tập các ĐẠI HỘI ĐỒNG thường kỳ, HỘI ĐỒNG BẤT THƯỜNG và HỘI ĐỒNG MỤC SƯ ĐOÀN cho tất cả các Đại biểu là đối tượng của từng Hội đồng của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam tham dự.

- Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là Đại hội đại biểu toàn quốc có thẩm quyền cao nhất của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam giữ quyền lập qui và điều hành của Giáo hội.

- Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam bầu cử và trao cho Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp- Tít Việt Nam quyền điều hành công việc Giáo Hội của nhiệm kỳ kế tiếp.

Điều 29: Đại biểu Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

1/ Thành phần:

- Thành viên Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đương nhiệm.
- Hàng Giáo phẩm đương chức gồm Mục Sư, Mục Sư Nhiệm Chức, Nữ Truyền Giáo và hưu trí.
- Đại biểu các Điểm nhóm Hội Thánh Báp-Tít có giấy chứng nhận của chính quyền.
- Ngoài ra còn có một số tỉnh, thành phố có người đại diện lâm thời.

2/ Tiêu chuẩn:

Đại biểu Đại Hội Đồng phải là những người không vi phạm giáo luật và pháp luật nhà nước, mà trong đó có phán quyết hình phạt bổ sung “cấm đảm nhiệm chức vụ hành nghề hoặc làm công việc nhất định” đang còn hiệu lực.

3/ Nhiệm vụ và quyền hạn:

Đại biểu Đại Hội Đồng có quyền bầu cử, phát biểu ý kiến và chất vấn Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam và có trách nhiệm tuân thủ nội qui kỷ luật Đại Hội Đồng.

Điều 30: Số lượng Đại biểu Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam:

- Hàng Giáo phẩm đương chức và hưu trí.

- Số lượng Đại biểu Điểm nhóm Hội Thánh Báp-Tít cơ sở theo (**khoản 1 Điều 29**)

Điều 31: Những đề nghị trình Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

Các đề nghị trình Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam xem xét, phải được thông qua Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đồng ý. Trường hợp Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam không đồng ý phải giải trình lý do.

Điều 32: Nhiệm vụ Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam:

- Bầu cử Chủ Tọa Đoàn và các tiểu ban chuyên môn phục vụ Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.
- Xem xét các báo cáo và giải quyết những vấn đề của Giáo Hội.
- Hoạch định đường lối phát triển Giáo hội và ban hành những quyết định cần thiết.
- Bầu cử Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

Điều 33: Quyền hạn Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam:

Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có thẩm quyền cao nhất, chấp thuận hoặc phủ quyết các vấn đề liên quan đến toàn Giáo hội, chất vấn, khiển trách hoặc bãi nhiệm các thành viên trong Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

Điều 34: Cách giới thiệu và quyền được bầu cử Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

- Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đương nhiệm có trách nhiệm giới thiệu ứng cử viên để được bầu vào Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam nhiệm kỳ kế tiếp.
- Các đại biểu Đại Hội Đồng Giáo Hội gồm: Mục sư, Mục sư nhiệm chức, Nữ truyền giáo và hưu trí. Đại biểu các Điểm nhóm Hội Thánh Báp-Tít có giấy chứng nhận của chính quyền. Ngoài ra còn một số tỉnh, thành phố có người Đại diện lâm thời được quyền bầu cử.
- Cách thức bầu cử:

+ Bầu 7/30 vị Thường trực Ban Chấp Hành Giáo hội theo từng chức danh bằng phiếu kín.

+ Bầu các Ủy viên Ban Chấp Hành Giáo Hội một lần bằng phiếu kín, kết quả lấy 14/23 vị theo thứ tự tỷ số phiếu từ cao xuống thấp.

Điều 35: Thành phần Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

1/ Thành phần:

- Hội Trưởng: Là người lãnh đạo và điều hành công việc Giáo hội, đại diện Giáo hội trước Chính quyền và các Giáo hội bạn, triệu tập chủ tọa các Đại Hội Đồng và Hội Đồng, các cuộc họp của Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

- Phó Hội Trưởng Thứ I: Tham mưu các vấn đề Nội vụ, xử lý thường vụ khi được Hội Trưởng ủy quyền.

- Phó Hội Trưởng Thứ II: Tham mưu các vấn đề Ngoại vụ, xử lý thường vụ khi được Hội Trưởng ủy quyền.

- Tổng Thư Ký: Tổ chức, điều hành văn phòng Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam, thừa ủy nhiệm khi được Hội Trưởng ủy quyền.

- Tổng Thủ Quỹ: Quản thủ tài chính, bảo quản sổ sách và vận động tài chính cho Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

- Phó Tổng Thư Ký: Phụ tá, thay mặt Tổng Thư ký khi cần thiết.

- Phó Tổng Thủ Quỹ: Phụ tá, thay mặt Tổng Thủ quỹ khi cần thiết.

- Các Ủy Viên: Phục vụ Giáo hội tùy theo trách nhiệm được giao phó, bổ nhiệm.

2/ Điều kiện chức danh trong Thường Trục Ban chấp hành và các Ủy Viên của Giáo Hội:

- Trình độ học vấn tốt nghiệp lớp 12/12 trở lên.

- Trình độ thần học: tốt nghiệp lớp bồi dưỡng thần học cấp cử nhân trở lên .

- Tuổi đời 30 tuổi trở lên

- Tuổi đạo 10 năm trở lên

- Đủ tư cách công dân và theo quy chế Mục sư.

3/ Chuyên trách các chức vụ: Hội Trưởng, Phó Hội Trưởng thứ I, II, Tổng Thư Ký và Tổng Thủ Quỹ chuyên trách trọn thì giờ.

4/ Phó Tổng Thư Ký, Phó Tổng Thủ Quỹ, các Ủy Viên bán thời gian hoặc trọn thời gian khi có cần về việc: Mục vụ, Dân tộc, Truyền Giáo, Cơ Đốc Giáo Dục, Kiến thiết, Y tế Xã Hội, Văn Phẩm Cơ Đốc, Nam giới, Phụ nữ, Thanh thiếu niên, Nhi đồng và Sinh viên.

Điều 36: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam:

- Ban Chấp Hành ban hành các văn bản, thực hiện Hiến Chương cùng các nghị quyết của Đại Hội Đồng.

- Ban Chấp Hành có nhiệm vụ lãnh đạo Giáo hội thi hành Hiến Chương và các quyết định của Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

- Ban Chấp Hành bổ nhiệm các Ủy viên phụ trách công tác Mục vụ. Các Liên đoàn, các Ban ngành Cơ quan. Các Ban Đại diện, Người Đại diện tỉnh, thành phố. Các Ban chuyên trách của Giáo hội.

- Ban Chấp Hành chịu trách nhiệm chuẩn bị các Đại Hội Đồng, trả lời chất vấn của các Đại biểu Đại Hội Đồng.

- Họp định kỳ (06) tháng một lần hoặc họp bất thường do Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam triệu tập.

Điều 37: Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam:

1/ Thành phần gồm:

- Hội Trưởng

- Phó Hội Trưởng thứ I.

- Phó Hội Trưởng thứ II.

- Tổng Thư Ký.

- Tổng Thủ Quỹ.

2/ Nhiệm vụ: Thường trực Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có nhiệm vụ triển khai các biểu quyết của Ban Chấp Hành Giáo Hội, điều hành, công nhận Hội thánh cơ sở, triệu tập các Đại hội đồng thường kỳ, bất thường, Hội đồng Mục sư Đoàn, giải quyết và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp Hành Giáo Hội.

3/ Thường trực Ban chấp hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có quyền tạm đình chỉ chức vụ của các thành viên Ban chấp hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam, ngưng chức và cách chức hàng Giáo phẩm, khi xét thấy không thể để họ tiếp tục chức vụ.

Sự việc kỷ luật này phải phù hợp với Kinh thánh, Giáo luật và được 2/3 thành viên Ban Chấp Hành Giáo Hội đồng ý; đồng thời thông báo trước Đại hội đồng của Giáo hội gần nhất.

4/ Họp định kỳ: Ba (03) tháng một lần hoặc họp bất thường do Hội Trưởng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam triệu tập.

Điều 38: Nhiệm kỳ của Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

- Nhiệm kỳ của Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam là bốn (04) năm.
- Chức vụ Hội Trưởng không quá 2 nhiệm kỳ.

Điều 39: Trường hợp Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam quyết thành viên.

1/ Trường hợp quyết thành viên trong nhiệm kỳ: Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đề cử một trong các thành viên kiêm nhiệm cho đến khi có Đại Hội Đồng bất thường.

2/ Trường hợp quyết Hội Trưởng, Phó Hội Trưởng thứ I đảm nhiệm chức vụ Quyền Hội Trưởng cho đến khi có Đại Hội Đồng, hoặc Đại Hội Đồng bất thường.

Điều 40: Đại Hội Đồng bất thường Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

- Đại Hội Đồng bất thường Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam được tổ chức khi có việc bất thường,

quan trọng và cấp bách, có 2/3 thành viên Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam yêu cầu, hoặc 2/3 tổng số Hội thánh Báp-Tít cơ sở yêu cầu.

Điều 41: Tài chính Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

- Thu từ các Hội Thánh Báp-Tít cơ sở và điểm nhóm dâng hiến về Giáo hội 1/10 hằng tháng, hằng quý, thu từ các khoản dâng hiến khác và do kế hoạch tự túc.

- Về nguyên tắc hoạt động, tiếp nhận quản lý và sử dụng các nguồn thu từ hoạt động viện trợ dưới sự điều hành của Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội.

CHƯƠNG V

CÁC CƠ QUAN CỦA GIÁO HỘI

Điều 42: Các cơ quan Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam

Các cơ quan do Thường trực Ban Chấp Hành Giáo Hội thành lập được gọi là cơ quan của Giáo Hội gồm: Văn phòng Giáo Hội (Chánh văn phòng, thư ký, kế toán); Trường - Viện Thần học Báp-Tít (Chức danh là Hiệu trưởng hay Viện trưởng); Cơ quan Giáo dục; Cơ quan Truyền giáo; Cơ quan Tu thư, Ấn loát, Văn phẩm Cơ Đốc; Cơ quan Trường Chúa nhật; Cơ quan Xã hội Từ thiện; Cơ quan Kiến thiết Xây dựng; Cơ quan Truyền thông và các Cơ quan chuyên trách khác v.v...

* Người đứng đầu các cơ quan trên chức danh là Giám Đốc.

* Thời gian đảm trách chức vụ tùy theo sự bổ nhiệm của Thường trực Ban Chấp Hành để đáp ứng những nhu cầu của Giáo Hội.

Điều 43: Ban Đại diện, người Đại diện Tỉnh, Thành phố.

1/ Thành phần và nhiệm kỳ:

- Mỗi Tỉnh, Thành phố có **03** Hội Thánh Báp-Tít cơ sở được quyền bầu ban đại diện. Dưới **03** Hội Thánh Báp-Tít cơ sở được có một (01) người đại diện.

- Ban đại diện các tỉnh, thành phố có **(05)** thành viên do Hội Đồng của các Hội Thánh, tỉnh, thành phố đó bầu ra. Nhiệm kỳ là **(04)** bốn năm. Quyền nghĩa vụ của Ban đại diện đối với Hội Thánh cơ sở theo Hiến Chương và Đại diện cho Ban Chấp Hành Giáo Hội tại tỉnh, thành phố đó.

- Người Đại diện do Thường Trực Ban Chấp Hành Giáo Hội bổ nhiệm và được thông qua bởi các điểm nhóm Hội Thánh cơ sở. Nhiệm kỳ của người Đại diện là **(02)** hai năm và giúp việc cho người Đại diện có **02** phụ tá do người Đại diện lựa chọn được các Điểm nhóm thông qua. Người đại diện được đại diện quyền nghĩa vụ đối với các Hội Thánh cơ sở theo Hiến Chương và đại diện cho Ban Chấp Hành Giáo Hội tại tỉnh, thành phố đó.

2/ Trách nhiệm của ban đại diện, người đại diện, tỉnh, thành phố.

- Thay mặt các Hội Thánh, điểm nhóm trong tỉnh, thành phố trước các cơ quan chính quyền các cấp địa phương, đôn đốc các Hội Thánh cơ sở làm tốt nhiệm vụ Giáo hội và xã hội.

- Tổ chức Hội Đồng Bồi Linh hằng năm, hiệp nguyện hằng tháng, các khóa bồi dưỡng linh vụ cho Quản nhiệm, Chấp sự và tín hữu trong tỉnh, thành phố thông qua Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

- Mở các lớp Kinh Thánh tại địa phương, nhằm đào tạo người phục vụ Chúa, đáp ứng những nhu cầu của Hội Thánh Báp-Tít cơ sở, thông qua Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

CHƯƠNG VI

VIỆC THỤ PHONG - TIỀN CỬ - HƯU TRÍ - NGỪNG CHỨC - CÁCH CHỨC HÀNG GIÁO PHẨM

Điều 44:Việc thụ phong Mục Sư

- Người được thụ phong Mục sư thực thụ phải có một Hội Thánh cơ sở được tổ chức thành lập theo quy chế Mục sư của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam. Việc thụ phong Mục sư là do Hội Thánh cơ sở đề nghị lên Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít

- Người được thụ phong Mục sư thực thụ là người được ơn Chúa kêu gọi, có đời sống phẩm hạnh và mục vụ theo Kinh Thánh (I Tim 3:1-7; I Phierơ 5:1-4; tốt nghiệp các Khoá Bồi Dưỡng, Trường Kinh Thánh..(xem Quy chế về Mục sư của Giáo hội Báp-Tít Việt Nam Chương I.)

Điều 45: Quyền tiền cử, ngưng chức, cách chức thành viên hàng giáo phẩm.

- Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có quyền tiền cử, công nhận, ngưng chức, cách chức Mục sư, Mục sư nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo, Truyền Đạo nam, nữ.(xem Quy chế về Mục sư của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam (Chương I, điều 1,2,3,4)

Điều 46: Mục Sư nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo

- Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam tấn phong Mục Sư Nhiệm Chức, Nữ Truyền Giáo cho những người Truyền đạo (nam, nữ) có bầy; có giấy chứng nhận sinh hoạt đạo; đã tốt nghiệp lớp bồi dưỡng Thần Học của Giáo Hội. Có giấy đăng ký xin phong chức có ký xác nhận của ban đại diện, Người đại diện tỉnh, thành phố, trải qua kỳ thi phỏng vấn và các thể lệ khác theo quy chế tấn phong của Giáo Hội.

Điều 47: Truyền Đạo (nam, nữ).

- Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam xét công nhận những Truyền Đạo (nam, nữ) đã tốt nghiệp các lớp bồi dưỡng Thần Học của Giáo Hội. Truyền Đạo nam, nữ đang công tác tình nguyện ở Hội Thánh cơ sở.

Điều 48: Nghỉ phép và hưu trí.

1/ Nghỉ phép:

- Hàng Giáo Phẩm đương chức đều được nghỉ phép thường niên mười lăm (15) ngày.

2/ Xét định hưu trí:

- Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam xét đơn xin hưu trí của Mục sư, Mục sư nhiệm chức từ tuổi sáu mươi lăm (65), Nữ Truyền Giáo từ tuổi sáu mươi (60). Khi được chấp thuận Được chấp thuận các Mục sư, Mục sư nhiệm chức, Nữ Truyền Giáo phải bàn giao cơ sở chậm nhất là (03) ba tháng.

- Hội Thánh Báp-Tít cơ sở cần quan tâm đến Mục sư, Mục Sư Nhiệm Chức, Nữ Truyền Giáo hưu trí, và quả phụ Mục sư, Mục Sư Nhiệm Chức đang hưu dưỡng tại địa phương mình, tạo điều kiện thuận lợi cho các vị tham gia công tác của Hội Thánh.

CHƯƠNG VII

QUAN HỆ XÃ HỘI

Điều 49: Trách nhiệm đối với xã hội

- Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam hoạt động theo Hiến Pháp và Luật Pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, chấp hành các quy định của các cơ quan Nhà Nước.

- Giáo dục tín hữu về lòng yêu nước, sự tự hào dân tộc, nghĩa vụ công dân, ý thức tôn trọng pháp luật, đoàn kết cùng toàn dân xây dựng đất nước, bảo vệ hòa bình.

Điều 50: Quan hệ với các tổ chức Tin Lành khác

- Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam thông công với các hệ phái Tin Lành cùng tín lý trên tinh thần bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.

- Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam tôn trọng các tổ chức xã hội và tôn giáo khác.

- Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam sẵn sàng hợp nhất, hợp tác với các tổ chức, cá nhân chức sắc, tín đồ Tin Lành cùng nguồn gốc lịch sử và tín lý.

- Quan hệ đối ngoại của Giáo Hội Báp-tít Việt Nam theo luật pháp hiện hành và quy định theo hiến chương của Giáo Hội.

CHƯƠNG VIII

TÀI SẢN GIÁO HỘI

Điều 51: Quyền quản trị tài sản của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam.

1/ Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có tư cách pháp nhân, có quyền sở hữu tài sản đã đồng ý hiến dâng cho Giáo Hội. Giáo Hội có quyền sử dụng các động sản và bất động sản theo qui định của luật pháp.

2/ Hội Đồng Quản Trị tài sản của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam, do Thường Trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đề cử, có quyền nhân danh Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam quản trị tài sản của Giáo hội.

3/ Hội Đồng Quản Trị tài sản chịu trách nhiệm thi hành quyết định của Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam theo pháp luật.

Điều 52: Quyền sang nhượng và đoạn mãi

1/ Hội Đồng Quản Trị tài sản có quyền sang nhượng và đoạn mãi theo luật pháp sau khi được Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam chấp thuận.

2/ Các hành vi thể hiện quyền quản trị tài sản phải được công khai đúng quy định của pháp luật.

Điều 53: Quyền thu hồi tài sản.

1/ Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có quyền quyết định thu hồi tài sản thuộc quyền sở hữu và quyền sử dụng của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đã được Nhà Nước công nhận mà bị chiếm dụng, sử dụng trái phép hoặc không tuân phục tổ chức của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam

2/ Hội Đồng Quản Trị tài sản chịu trách nhiệm thi hành quyết định của Thường Trực Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam và theo pháp luật.

CHƯƠNG IX

GIÁO LÝ TÍN HỮU GIÁO HỘI BÁP-TÍT VIỆT NAM

(ĐỨC TIN VÀ THÔNG ĐIỆP CỦA TÍN HỮU BÁP TÍT NAM PHƯƠNG)

Điều 54: Kinh Thánh

Kinh Thánh được viết bởi những người được sự soi dẫn thiêng thượng và ghi lại thể nào Đức Chúa Trời Khải Huyền chính mình cho nhân loại. Là một kho tàng hoàn mỹ của sự giáo huấn thiêng liêng. Kinh Thánh do Đức Chúa Trời làm tác giả, có sự cứu rỗi làm chủ đích và có lẽ thật, không pha trộn sai lầm làm chất liệu. Kinh Thánh tiết lộ những nguyên tắc mà Đức Chúa Trời dùng để xét xử chúng ta, vì thế, từ nay cho đến tận thế, Kinh Thánh là trung tâm thật của sự hiệp nhất Cơ Đốc, và là tiêu chuẩn tối cao để xét xử mọi tín điều, hạnh kiểm, và ý kiến tôn giáo của loài người. Mục thước để giải thích Kinh Thánh là Đức Chúa Jêsus Christ.

Xuất Ê-díp-tô-ký 24:4; Phục-truyền-luật-lệ-ký 4:1-2; 17:19; Giô-suê 8:34; Thi-Thiên 19:7-10; 119:11, 89, 105, 140; Ê-sai 34:16; 40:8; Giê-rê-mi 15:16-36; Ma-thi-ơ 5:17-18; 22:29; Lu-ca 21:33; 24:44-46; Giăng 5:39; 16:13-15; 17-17; Công-vụ 2:16; 17:11; Rô-ma 15:4; 16:25-26; II Ti-mô-thê 3:15-17; Hê-bơ-rơ 1:1-2; 4:12; I Phi-e-rơ 1:2; II Phi-e-rơ 1:19-21.

Điều 55: Đức Chúa Trời

Chỉ có một Đức Chúa Trời là Đấng sống và chân thật. Ngài là Đấng có nhân tánh, thông sáng, và thiêng liêng. Là Đấng Tạo Hóa, Đấng Cứu Chuộc, Đấng Bảo Tồn và là Đấng Cầm Quyền vũ trụ. Ngài Thánh khiết vô biên và hoàn hảo mọi bề. Chúng ta mắc nợ Ngài tình yêu, lòng kính trọng, và sự vâng lời tuyệt đỉnh. Đức Chúa Trời vĩnh cửu bày tỏ chính Ngài cho chúng ta qua Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh, với những thuộc tính cá nhân khác biệt, nhưng không phân ly trong bản tính, bản chất hay bản thể.

ĐỨC CHÚA CHA

Đức Chúa Cha cai quản bằng sự chăm sóc thiêng thượng cả hoàn vũ, tạo vật, ngay cả giòng lịch sử loài người theo mục đích của ân phúc Ngài. Ngài là Đấng đầy quyền năng, đầy

yêu thương và khôn ngoan. Đức Chúa Trời là Cha trong lẽ thật của những ai trở nên con cái của Ngài bởi tin đến Đức Chúa Jêsus Christ. Ngài đối đãi với tất cả mọi người theo cách một người Cha.

Sáng-thế-ký 1:1; 2:7; Xuất Ê-díp-tô-ký 3:14; 6:2-3; 15:11 tt; 20:1 tt; Lê-vi-ký 22:2; Phục-Truyền 6:4; 32:6; I Sử -ký 29:10; Thi-thiên 19:1-3; Ê-sai 43:3, 15; 64:8; Giê-rê-mi 10:10; 17:13; Ma-thi-ơ 6:9 tt; 7:11; 23:9; 28:19; Mác 1:9-11; Giăng 4:24; 5:26; 14:6-13; 17:1-8; Công-vụ 1:7; Rô-ma 8:14-15; I Cô-rinh-tô 8:6; Gia-la-ti 4:6; Ê-phê-sô 4:6; Cô-lô-se 1:15; I Ti-mô-thê 1:17; Hê-bơ-rơ 11:6; 12:9; I Phi-e-rơ 1:17; I Giăng 5:7.

B. ĐỨC CHÚA CON

Đấng Christ là Con đời đời của Đức Chúa Trời. Trong sự nhập thể của Đức Chúa Jêsus Christ, Ngài đã được hoài thai bởi Đức Thánh Linh và sinh ra bởi nữ đồng trinh Ma-ri. Đức Chúa Jêsus đã tỏ bày và thi hành cách hoàn hảo ý định của Đức Chúa Trời, thu nhập cho mình những đòi hỏi cùng nhu cầu của bản tính loài người, Ngài hòa mình với loài người nhưng vô tội. Ngài tôn kính luật pháp thiên thượng bởi sự vâng phục cá nhân, qua sự chết của Ngài trên thập tự giá Ngài đã cung ứng cho loài người sự cứu rỗi khỏi tội lỗi. Ngài đã sống lại từ kẻ chết với một thân thể vinh quang và hiện ra cùng các môn đệ như lúc Ngài còn ở với họ trước khi bị đóng đinh. Ngài đã thăng thiên và hiện ngò bên hữu Đức Chúa Trời để làm Đấng Trung Bảo, là Đấng dự phần bản tánh cả Trời và người. Và nhờ Ngài loài người được phục hòa cùng Đức Chúa Trời. Ngài sẽ trở lại vinh quang và quyền năng để xét đoán thế gian và làm tròn sứ mạng cứu chuộc của Ngài. Ngài đang sống trong những người tin như một Chúa sống và luôn luôn hiện diện.

Sáng thế-ký 18:1 tt; Thi-Thiên 2:7 tt; 110:1 tt; Ê-sai 7:14, 53; Ma-thi-ơ 1:18-23, 3:17; 8:29; 11:27; 14:33; 16:16, 27; 17:5, 27; 28:1-6, 19; Mác 1:1; 3:11; Lu-ca 1:35; 4:41; 22:70; 24:46; Giăng 1:1-18, 29; 10:30, 38; 11:25-27; 12:44-50; 14:7-11; 16:15-16, 28; 17:1-5, 21-22; 20:1-20, 28; Công-vụ 1:9; 2:22-24; 7:55-56; 9:4-5, 20; Rô-ma 1:3-4; 3:23-26; 5:6-21; 8:1-3, 34; 10:4; I Cô-rinh-tô 1:30; 2:2; 8:6; 15:1-8; 24-28; II Cô-rinh-tô 5:19-21; Ga-la-ti 4:4-5; Ê-phê-sô 1:20; 3:11; 4:7-10; Phi-líp 2:5-11; Cô-lô-se 1:13-22; 2:9; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:14-18 ; I Ti-mô-thê 2:5-6; 3:16; Tít 2:13-14; Hê-bơ-rơ 1:1-3; 4:14-15; 7:14-28; 9:12-15, 24-28; 12:2; 13:8; I Phi-e-rơ 2:21-25; 3:22; I Giăng 1:7-9; 3:2; 2; 4:14-15; 5:9; II Giăng 7-9; Khải-huyền 1:13-16; 5:9-14; 12:10-11; 13:8; 19:16.

C. ĐỨC CHÚA THÁNH LINH

Đức Thánh Linh là thần Linh của Đức Chúa Trời. Ngài đã cảm ứng cho các Thánh ngày xưa để viết Kinh Thánh. Qua sự soi sáng Ngài đã giúp loài người hiểu biết chân lý. Ngài tán dương Đấng Christ. Ngài cáo giác về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Ngài kêu gọi người ta đến với Cứu Chúa và tác dụng trên sự tái tạo. Ngài vun xới cá tính Co-Độc, an ủi những người tin và ban cho các ân tứ thuộc linh để nhờ đó họ phục vụ Đức Chúa Trời qua Hội Thánh Ngài. Ngài ấn chứng kẻ tin cho đến ngày cứu chuộc sau cùng. Sự hiện diện của Ngài trong người tín đồ là sự bảo đảm của Đức Chúa Trời để đem những người tin

vào trong sự đầy trọn của hình ảnh Đấng Christ. Ngài soi sáng và ủy thác tín hữu và Hội Thánh trong sự thờ phượng, truyền giảng và phục vụ.

Sáng thế-ký 1:2; Các-quan-xét 14:6; Gióp 26:13; Thi-thiên 51:11; 139:7 tt; Ê-sai 61:1-3; Giô-ên 2:28-32; Ma-thi-ơ 1:18; 3:16; 4:1; 12:28-32; 28:19; Mác 1:10, 12; Lu-ca 1:35; 4:1; 18-19; 11:13; 12:12; 24:49; Giăng 4:24; 14:16-17, 26, 15:26; 16:7-14; Công-vụ 1:8; 2:1-4, 38; 4:31; 5:3; 6:3; 7:55; 8:17, 39; 10:44; 13:2; 15:28; 16:6; 19:1-6; Rô-ma 8:9-11, 14-16, 26-27; I Cô-rinh-tô 2:10-14; 3:16; 12:3-11; Ga-la-ti 4:6; Ê-phê-sô 1:13-14; 4:30; 5:18; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:19; I Ti-mô-thê 3:16; 4:1; II Ti-mô-thê 1:14; 3:16; Hê-bơ-rơ 9:8, 14; II Phi-e-rơ 1:21; I Giăng 4:13; 5:6-7; Khải-huyền 1:10; 22:17.

Điều 56 : Loài người

Loài người được dựng nên bằng hành động đặc biệt của Đức Chúa Trời theo hình ảnh Ngài, và là tuyệt tác trong sự sáng tạo của Ngài. Trong buổi sáng thế loài người vô tội và được Đấng tạo hóa ủy thác cho quyền tự do lựa chọn. Vì sự tự do lựa chọn, loài người đã phạm tội chống nghịch Đức Chúa Trời và mang tội lỗi vào nhân thể. Qua sự căm dỗ của quỷ Sa-tan, loài người đã vi phạm mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, đánh mất sự vô tội ban đầu; bởi thế hậu tự của họ thừa kế một bản chất và một môi trường nghiêng về tội lỗi. Ngay khi họ vừa đạt đến khả năng cho những hành động luân lý, họ lại phạm tội và phải ở dưới sự định tội. Chỉ bởi ân phúc của Đức Chúa Trời mới có thể đem loài người vào trong sự tương giao thánh với Ngài và giúp loài người hoàn thành mục đích sáng tạo của Đức Chúa Trời. Sự thiêng liêng của cá tính loài người được điển hình trong việc Đức Chúa Trời dựng nên loài người theo hình ảnh Ngài, và vì đó Đấng Christ đã chết cho loài người; thế nên, mỗi người đều sở hữu sự cao quý, xứng đáng để được kính trọng và thương yêu.

Sáng thế-ký 1:26-30; 2:5, 7, 18-22; 3; 9:6; Thi-thiên 1; 8:3-6; 32:1-5; 51:5; Ê-sai 6:5; Giê-rê-mi 17:5; Ma-thi-ơ 16:26; Công-vụ 17:26-31; Rô-ma 1:19-32, 3:10-18, 23; 5:6, 12, 19; 6:6; 7:14-25; 8:14-18, 29; I Cô-rinh-tô 1:21-31; 15:19, 21-22; Ê-phê-sô 2:1-22; Cô-lô-se 1:21-22; 3:9-11.

Điều 57: Sự Cứu Rỗi

Sự Cứu Rỗi liên quan đến sự cứu chuộc cuộc đời toàn diện và được ban cách miễn phí cho những ai tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa và Cứu Chúa, là Đấng đã lấy huyết mình tạo nên sự cứu chuộc đời đời cho những người tin. Trong một ý nghĩa rộng lớn, Sự Cứu Rỗi bao gồm Sự Tái Tạo, Sự Nên Thánh và Sự Vinh Hiển.

A. Tái tạo hay tân sinh, là một công tác do ân phúc của Đức Chúa Trời nhờ đó những người tin trở nên những tân tạo vật trong Đức Chúa Jêsus Christ. Đây là sự thay đổi trong nội

tâm do Đức Thánh Linh đem đến bởi sự cáo trách về tội lỗi, nhờ đó tội nhân đáp ứng lại bằng cách ăn năn tội, đến với Đức Chúa Trời và đặt niềm tin vào Đức Chúa Jêsus Christ.

Sự ăn năn và đức tin là hai kinh nghiệm không thể tách rời được trong ân phúc của Đức Chúa Trời. Ăn năn là dứt khoát với tội lỗi để đến với Đức Chúa Trời. Đức tin là tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ và phó thác trọn vẹn cá nhân cho Ngài làm Chúa và Cứu Chúa. Sự xưng nghĩa là ân phúc của Đức Chúa Trời và sự tha bổng dựa trên nguyên tắc công bình của Ngài cho mọi tội nhân biết ăn năn và tin vào Đấng Christ. Sự xưng nghĩa đem người tin vào sự tương giao với Đức Chúa Trời trong sự bình an và trong sự đẹp lòng Ngài.

B. Sự nên Thánh là một từng trải bắt đầu bằng sự tái tạo, nhờ đó tín nhân được biệt riêng cho những mục đích của Đức Chúa Trời, và nhờ sự hiện diện cũng như quyền năng của Đức Thánh Linh là Đấng ngự trong mình, người ấy tiến đến chỗ hoàn hảo trong lãnh vực luân lý và thuộc linh. Việc tăng trưởng trong ân phúc cần được tiếp nối liên tục suốt cuộc đời của một người đã được tái tạo.

C. Sự vinh hiển là tuyệt đỉnh của sự cứu rỗi, là phước hạnh và trạng thái cuối cùng của những người được cứu.

Sáng thế-ký 3:15; Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14-17; 6:2-8; Ma-thi-ơ 1:21; 4:17; 16:21-26; 27:22-28:6; Lu-ca 1:68-69; 2:28-32; Giăng 1:11-14, 29; 3:3-21, 36; 5:24; 10:9; 28-29; 15:1-16; 17:17; Công-vụ 2:21; 4:12; 15:11; 16:30-31; 17:30-31; 20:32; Rô-ma 1:16-18; 2:4; 3:23-25; 4:3 tt; 5:8-10; 6:1-23; 8:1-18, 29-39; 10:9-10, 13; 13:11-14; I Cô-rinh-tô 1:18, 30; 6:19-20; 15:10; II Cô-rinh-tô 5:17-20; Ga-la-ti 2:20; 3:13; 5:22-25; 6:15; Ê-phê-sô 1:7; 2:8-22; 4:11-16; Phi-líp 2:12-13; Cô-lô-se 1:9-22; 3:1 tt; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23-24; II Ti-mô-thê 1:12; Tít 2:11-14; Hê-bơ-rơ 2:1-3; 5:8-9; 9:24-28; 11:1-12:8, 14; Gia-cơ 2:14-26; I Phi-e-rơ 1:2-23; I Giăng 1:6-2:11; Khải-huyền 3:20, 21:1-2:5.

Điều 58 : Mục đích của ân phúc Đức Chúa Trời

Sự lựa chọn là một mục đích quảng đại của Đức Chúa Trời; theo đó Ngài tái tạo, xưng nghĩa và làm vinh hiển tội nhân. Điều này thích hợp với ý chí tự do của loài người, và thâu tóm mọi phương tiện để đạt đến cứu cánh. Đó là sự biểu dương rực rỡ lòng nhân đức tối thượng của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan vô hạn, thánh khiết và không thay đổi. Sự tuyển chọn loại bỏ sự khoe khoang, cô xúy lòng khiêm nhường.

Tất cả những tín nhân chân thật sẽ bền lòng cho đến cùng. Những ai đã được Đức Chúa Trời chấp nhận trong Đấng Christ, và được nên Thánh bởi Đức Thánh Linh sẽ không bao giờ mất phần ân điển, nhưng sẽ được gìn giữ cho đến cuối cùng. Tín nhân đôi khi phạm tội vì sự căm dỗ hay sợ sót, bởi đó họ làm buồn Đức Thánh Linh, tổn thương ân phúc và sự an ủi, là duyên cớ khiến cho Đấng Christ bị chê trách, và chính họ nhất thời bị đoán xét. Tuy nhiên, nhờ đức tin họ sẽ được quyền năng của Đức Chúa Trời gìn giữ cho đến kỳ cứu rỗi.

Sáng thế-ký 12:1-3; Xuất 19:5-8; I Sa-mu-ên 8:4-7, 19-22; Ê-sai 5:1-7; Giê-rê-mi 31:31 tt; Ma-thi-ơ 16:18-19; 21:28-45; 24:22, 31; 25:34; Lu-ca 1:68-79; 2:29, 32; 19:41, 44; 24:44-48; Giăng 1:12-14; 3:16; 5:24; 6:44-45, 65; 10:27-29; 15:16; 17:6, 12, 17-18; Công-vụ 20:32; Rô-ma 5:9-10; 8:28-39; 10:12-15; 11:5-7, 26-36; I Cô-rinh-tô 1:1-2; 15:24-28; Ê-phê-sô 1:4-23; 2:1-10; 3:1-11; Cô-lô-sê 1:12-14; II Tê-sa-lô-ni-ca 2:13-14; II Ti-mô-thê 1:12; 2:10, 19; Hê-bơ-rơ 11:39-12:2; I Phi-e-rơ 1:2-5, 13; 2:4-10; I Giăng 1:7-9; 2:19; 3:2.

Điều 59 : Hội Thánh

Một Hội Thánh Tân Ước của Đức Chúa Jêsus Christ là một đoàn thể địa phương của những tín nhân đã nhận lễ Báp têm là những người hội hiệp cùng nhau bởi giao ước của đức tin và sự giao thông của Tin Lành, tuân chỉ hai Thánh Lệnh của Đấng Christ, quyết tâm theo sự dạy dỗ của Ngài, tận dụng những ân tứ, quyền hạn và đặc ân được ban cho họ qua Lời Ngài, và tìm cách phát huy Tin Lành cho đến tận cùng trái đất.

Hội Thánh này là một đoàn thể tự trị, điều hành theo thể thức dân chủ dưới sự chủ trì của Đức Chúa Jêsus Christ. Trong một đoàn thể như thế mọi hội viên đều có trách nhiệm ngang nhau. Những viên chức của Hội Thánh theo Kinh Thánh là Mục Sư và Chấp Sự.

Kinh Thánh Tân Ước cũng nói đến Hội Thánh là thân thể của Đấng Christ bao gồm những người được cứu thuộc mọi thời đại.

Ma-thi-ơ 16:15-19; 18:15-20; Công-vụ 2:41-42, 47; 5:11-14; 6:3-6; 13:1-3; 14:23, 27; 15:1-30; 16:5; 20:28; Rô-ma 1:7; I Cô-rinh-tô 1:2; 3:16; 5:4-5; 7; 17; 9:13-14; 12; Ê-phê-sô 1:22-32; 2:19-22; 3:8-11, 21; 5:22-32; Phi-líp 1:1; Cô-lô-se 1:18; I Ti-mô-thê 3:1-15; 4:14; I Phi-e-rơ 5:1-4; Khải-huyền 2:3; 21:2-3.

Điều 60 : Lễ Báp Têm và Tiệc Thánh

Lễ Báp Têm Cơ Đốc là sự chìm mình một người tin trong nước, nhân danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh. Đây là một hành động vâng lời tượng trưng cho đức tin của Tín nhân trong sự đóng đinh, chôn và sống lại của Cứu Chúa, tượng trưng cho Tín nhân trong việc chết đối với tội lỗi, chôn cuộc đời cũ và sống lại để bước đi trong cuộc đời mới với Đấng Cứu Thế Jêsus. Đây là một lời chứng cho đức tin của Tín nhân trong sự sống lại sau cùng của kẻ chết. Là một Thánh lễ của Hội Thánh, Lễ Báp Têm là một điều kiện tiên quyết để được làm hội viên của Hội Thánh và để được dự Tiệc Thánh.

Tiệc Thánh là một hành động tiêu biểu cho sự vâng lời bởi đó các hội viên của Hội Thánh qua việc dùng bánh và nước nho, tưởng nhớ đến sự chết của Đấng Cứu Chuộc và mong đợi sự tái lâm của Ngài.

Ma-thi-ơ 3:13-17; 26:26-30; 28:19-20; Mác 1:9-11; 14:22-26; Lu-ca 3:21-22; 22:19-20; Giăng 3:23; Công-vụ 2:41-42; 8:35-39, 16:30-33; 20:7; Rô-ma 6:3-5; I Cô-rinh-tô 10:16, 21; 11:23-29; Cô-lô-se 2:12.

Điều 61 : Thánh Nhật

Ngày thứ nhất trong tuần lễ là ngày của Chúa. Ngày này được người Cơ-Đốc thiết lập để làm những nghi lễ thường xuyên. Đây là dịp để kỷ niệm sự sống lại của Đấng Christ từ kẻ chết và phải được dùng để thờ phượng và tĩnh dưỡng tâm linh cả nơi riêng tư và công cộng. Là dịp để tránh các thú vui trần thế, nghỉ ngơi khỏi công việc ở đời, ngoại trừ công việc vì nhu cầu nhân đạo.

Xuất Ê-díp-tô 2:8-11; Ma-thi-ơ 12:1-12; 28:1 tt; Mác 2:27-28; 16:1-7; Lu-ca 24:1-3, 33-36; Giăng 4:21-24; 20:1, 19-28; Công-vụ 20:7; I Cô-rinh-tô 16:1-2; Cô-lô-sê 2:16, 3:16; Khải-huyền 1:10.

Điều 62: Thiên Quốc

Vương Quốc Trời bao gồm quyền tể trị tổng quát của Đức Chúa Trời trên vũ trụ và đặc biệt là vương quyền của Ngài trên những người ước mong nhận Ngài làm Vua của họ. Nói riêng, Nước Trời là lĩnh vực của sự cứu chuộc mà loài người bước vào bằng sự tin cậy và đơn sơ như con trẻ quyết tâm tin cậy vào Đức Chúa Jêsus Christ. Người Cơ Đốc phải cầu nguyện và chứng đạo để Nước Trời mau đến và ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ được thực hiện trên đất. Tuyệt điểm của Vương Quốc Trời để dành cho sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus Christ và sự chung kết cõi đời.

Sáng thế-ký 1:1; Ê-sai 9:6-7; Giê-rê-mi 23:5-6; 26:29; Ma-thi-ơ 3:2; 4:8-10, 23; 12:25-28; 13:1-52; 25:31-46; 26:29; Mác 1:14-15; 9:1; Lu-ca 4:43; 8:1; 9:2; 12:31-32; 17:20-21; 23:42; Giăng 3:3; 18:36; Công-vụ 1:6-7, 17:22-31; Rô-ma 5:17, 8:19; I Cô-rinh-tô 15:24-28; Cô-lô-se 1:13; Hê-bơ-rơ 11:10, 16; 12:28; I Phi-e-rơ 2:4-10; 4:13; Khải-huyền 1:6, 9; 5:10; 11:15, 21-22.

Điều 63: Những việc cuối cùng

Đức Chúa Trời, trong đường lối riêng của Ngài sẽ đem thế giới này đến chỗ tận chung. Theo lời Ngài đã hứa, Đức Chúa Jêsus Christ sẽ đích thân trở lại và hiện ra trong vinh quang trên đất, những người chết sẽ sống lại, và Đấng Christ sẽ xét đoán mọi người trong sự công bình. Những người không công bình sẽ bị đưa xuống Địa Ngục, nơi đó chịu hình phạt đời đời. Người công bình trong thân thể phục sinh và vinh hiển sẽ nhận được phần thưởng của họ và sẽ ở vĩnh viễn trong Thiên Đàng với Chúa.

Ê-sai 2:4; 11:9; Ma-thi-ơ 16:27; 18:8-9; 19:28; 24:27, 30, 36, 44; 25:31-46; 26:64; Mác 8:38; 9:43-48; Lu-ca 12:40, 48; 16:19-26; 17:22-37; 21:27-28; Giăng 14:1-3; Công-vụ 1:11; 17:31; Rô-ma 14:10; I Cô-rinh-tô 4:5; 15: 24-28; 35-58; II Cô-rinh-tô 5:10; Phi-líp 3:20-21; Cô-lô-se 1:5; 3:4; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:14-18; 5:1 tt; II Tê-sa-lô-ni-ca 1:7 tt, 2; I Ti-mô-thê 6:14; II Ti-mô-thê 4:1, 8; Tít 2:13; Hê-bơ-rơ 9:27-28; Gia-cơ 5:8; II Phi-e-rơ 3:7 tt; I Giăng 2:28, 3:2; Giu-đe 14; Khải-huyền 1:18; 3:11; 20:11-22:13.

Điều 64: Truyền Giảng và Truyền Giáo

Đây là nhiệm vụ và đặc quyền của mỗi một người theo Đấng Christ và của mỗi Hội Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ trong nỗ lực khiến muôn dân trở nên Môn đồ Chúa. Sự tân tạo của linh trong người bởi Thánh Linh của Đức Chúa Trời có nghĩa là khởi đầu của tình yêu thương dành cho tha nhân. Mọi cố gắng truyền giáo nói chung là nhu cầu thiêng liêng của một đời sống tái sinh, và đây là mệnh lệnh được ban hành cũng như truyền đi truyền lại trong sự giảng dạy của Đấng Christ. Đây là trách nhiệm của mỗi con dân Đức Chúa Trời, bèn chí tìm kiếm những người hư mất để đem họ về với Đấng Christ, một cách cá nhân và với tất cả những phương pháp khác phù hợp với Tin lành của Đấng Christ.

Sáng thế-ký 12:1-3; Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5-6; Ê-sai 6:1-8; Ma-thi-ơ 9:37-38; 10:5-15; 13:18-30, 37-43; 16:19; 22:9-10; 24:14, 28:18-20; Lu-ca 10:1-18; 24:46-53; Giăng 14:11-12; 15:7-8, 16; 17:15, 20:21; Công-vụ 1:8; 2; 8:26-40; 10:42-48; 13:2-3; Rô-ma 10:13-15; Ê-phê-sô 3:1-11; I Tê-sa-lô-ni-ca 1:8; II Ti-mô-thê 4:5; Hê-bơ-rơ 2:1-3; 39-12:2; I Phi-e-rơ 2:4-10; Khải-huyền 22:17.

Điều 65: Giáo dục

- Công tác giáo dục trong Vương Quốc Đấng Christ ngang bằng với công tác truyền giáo và việc tương tế chung, vì thế đáng nhận sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ các Hội Thánh cũng như các công tác kia. Cần có một hệ thống đầy đủ các trường lớp Tin-lành để hoàn thành chương trình thuộc linh cho Con dân Đấng Christ.

- Nền Cơ Đốc Giáo Dục nên cần có sự quân bình giữa tự do giáo huấn và trách nhiệm giáo huấn. Tự do trong bất cứ tương quan trật tự nào của loài người đều luôn có sự giới hạn và không bao giờ tuyệt đối. Sự tự do của một nhà mô phạm trong một Trường Tin Lành (Cơ Đốc), Đại học Tin Lành hay Đại Chung Viện được giới hạn bởi sự siêu việt của Đức Chúa Jê-sus Christ, bởi quyền uy của Kinh Thánh và bởi mục đích chuyên biệt mà bởi đó cơ sở giáo dục tồn tại.

Phục-truyền-luật-lê-ký 4:1, 5, 9, 14; 6:1-10; 31:12-13; Nê-hê-mi 8:1-8; Gióp 28:28; Thi-thiên 19:7 tt, 119:11; Châm-ngôn 3:13 tt, 4:1-10; 8:1-7, 11, 15-14; Truyền-đạo 7:19; Ma-thi-ơ 5:2; 7:24 tt; 28:19-20; Lu-ca 2:40; I Cô-rinh-tô 1:18-31; Ê-phê-sô 4:11-16; Phi-líp 4:8; Cô-lô-se 2:3, 8-9; I Ti-mô-thê 1:3-7; II Ti-mô-thê 2:15, 3:14-17; Hê-bơ-rơ 5:12-6:3; Gia-cơ 1:5; 3:17.

Điều 66: Quản gia

Đức Chúa Trời là nguồn của mọi phước hạnh cả thuộc linh lẫn thuộc thể; tất cả những gì chúng ta có và được đều do Ngài. Tất cả Cơ-đốc nhân đều mắc món nợ thuộc linh cho toàn thể giới, giữ sự ủy nhiệm thánh trong Tin Lành và có sự ràng buộc trong trách nhiệm quản gia các sở hữu của họ. Vì thế họ có bổn phận phục vụ Ngài bằng thì giờ, tài năng và những tài vật của mình; họ nên nhận biết rằng tất cả những thứ đó đã được ủy thác cho họ để sử dụng cho sự vinh quang của Đức Chúa Trời và cho việc giúp đỡ kẻ khác. Theo Kinh Thánh, người Cơ Đốc nên dâng hiến các phương tiện của họ cách vui lòng, thường xuyên, có hệ thống, tương xứng, và rời rộng cho sự quảng bá công tác của Đấng Cứu Chuộc trên thế gian.

Sáng thế-ký 14:20; Lê-vi Ký 27:30-32; Phục-truyền 8:18; Ma-la-chi 3:8-12; Ma-thi-ơ 6:1-4, 19-21; 23:23; 25:14-29; Lu-ca 12:16-21, 42; 16:1-13; Công-vụ 2:44-47; 5:1-11; 17:24-25; 20:35; Rô-ma 6:6-22; 12:1-2; I Cô-rinh-tô 4:1-2; 6:19-20; 12; 16:1-4; II Cô-rinh-tô 8-9; 12:15; Phi-líp 4:10-19; I Phi-e-rơ 1:18-19.

Điều 67: Hợp tác

Con dân Đấng Christ vì trường hợp đòi hỏi nên tổ chức hội đoàn, liên hiệp đại hội để bảo đảm sự hợp tác cho mục đích vĩ đại của Nước Đức Chúa Trời. Những tổ chức như thế không có quyền hạn gì trên nhau và cũng không có quyền gì trên các Hội Thánh. Đây là chi thể tự nguyện và cố vấn được chỉ định để rút tĩa, phối hợp và huy động năng lực của dân sự Chúa trong cung cách hiệu quả nhất. Hội viên của những Hội Thánh Tân Ước nên hợp tác với nhau để tiến hành các mục vụ truyền giáo, giáo dục và từ thiện nhằm mở mang Vương Quốc Đấng Christ. Sự hợp nhất Cơ Đốc trong Tân Ước mang ý nghĩa là sự hợp nhất và tình nguyện hợp tác cho một cứu cánh chung bởi nhiều nhóm khác nhau của con dân Đấng Christ. Sự hợp tác cũng rất cần giữa vòng những hệ phái khác nhau, tự nó sẽ chứng minh khi cứu cánh thành tựu và khi sự hợp tác như thế không vi phạm đến lương tâm và nguy hại đến lòng trung thành với Đấng Christ và Lời của Ngài như đã được bày tỏ trong Tân Ước.

Xuất Ê-díp-tô-ký 17:12; 18:17 tt; Các Quan-xét 7:21; Ê-xơ-ra 1:3-4; 2:68-69, 5:14-15; Nê-hê-mi 4; 8:1-5; Ma-thi-ơ 10:5-15; 20:1-16; 22:1-10; 28:19-20; Mác 2:3; Lu-ca 10:1 tt; Công-vụ 1:13-14; 2:1 tt; 4:31-37; 13:2-3; 15:1-35; I Cô-rinh-tô 1:10-17; 3:5-15; 12; II Cô-rinh-tô 8-9; Ga-la-ti 1:6-10; Ê-phê-sô 4:1-16; Phi-lip 1:15-18.

Điều 68: Người Cơ Đốc và trật tự xã hội

Mỗi một người Cơ Đốc đều có trách nhiệm tìm cách đặc ý chỉ của Đấng Christ lên tới thượng trong đời sống và trong xã hội loài người. Những phương tiện và phương pháp sử dụng để cải tiến xã hội và thiết lập công bình giữa loài người chỉ có thể trở nên hữu ích, lâu bền và chính thật khi những điều ấy bắt nguồn từ đời sống đã được đổi mới bởi ân điển cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong Đấng Cứu Thế Jêsus. Người Cơ Đốc theo tinh thần Đấng Christ nên chống lại mọi hình thức tham lam, ích kỷ thói xấu. Người Cơ Đốc nên thực hiện công tác tiếp trợ cho cô nhi, kẻ thiếu thốn, người già lão, kẻ không thể tự giúp mình và những người ốm đau. Mỗi Cơ Đốc Nhân nên tìm cách đem kỹ nghệ, chính quyền và xã hội đến dưới ảnh hưởng của các nguyên tắc công bình, chân thật và tình huynh đệ. Để cổ xúy cho những cứu cánh này người Cơ Đốc nên sẵn sàng làm việc với tất cả những người có thiện ý trong bất cứ nguyên nhân tốt nào, luôn luôn cẩn thận hành động trong tinh thần yêu thương nhưng không trái với sự trung thành của mình đối với Đấng Christ và chân lý của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô-ký 20:3-17; Lê-vi-ký 6:2-5; Phục-truyền 10:12, 27:17; Thi-thiên 101:5; Mi-chê 6:8; Xa-cha-ri 8:16; Ma-thi-ơ 5:13-16, 43-48; 22:36-40; 25:35; Mác 1:29-34; 2:3 tt; 10-21; Lu-ca 4:18-21; 10:27-37; 20:25; Giăng 15:12; 17:15; Rô-ma 12:14; I Cô-rinh-tô 5:9-10; 6:1-7; 7:20-24; 10:23-11:1; Ga-la-ti 3:26-28; Ê-phê-sô 6:5-9; Cô-lô-se 3:12-17; I Tê-sa-lô-ni-ca 3:12; Phi-lê-môn; Gia-cơ 1:27; 2:8.

Điều 69: Hòa bình và Chiến tranh.

- Bôn phận của người Cơ Đốc là tìm kiếm sự hòa bình với tất cả mọi người dựa trên những nguyên tắc công bình. Theo tinh thần và sự dạy dỗ của Đấng Christ họ phải làm hết sức mình để chấm dứt chiến tranh.

- Liều thuốc thật chữa trị tinh thần hiếu chiến là Tin lành của Chúa chúng ta. Nhu cầu cấp thiết của thế giới là chấp nhận sự dạy dỗ của Ngài trong tất cả mọi lĩnh vực của loài người và mọi quốc gia, cùng áp dụng thực tiễn luật yêu thương của Ngài.

Ê-sai 2:4; Ma-thi-ơ 5:9, 38-48; 6:33; 26:52; Lu-ca 22:36, 38; Rô-ma 12:18-19; 13:1-7; 14:19; Hê-bơ-rơ 12:14; Gia-cơ 4:1-2.

CHƯƠNG X

TU CHÍNH HIẾN CHƯƠNG

Điều 70: Quyền tu chỉnh Hiến Chương

Chỉ có Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam mới có quyền tu chỉnh Hiến Chương của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam với điều kiện phải được 2/3 tổng số đại biểu hiện diện biểu quyết chấp thuận.

Điều 71: Cách tu chỉnh Hiến Chương

Đề nghị tu chỉnh Hiến Chương do Ban Chấp hành Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đệ trình Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại Hội Đồng chấp thuận và được phê chuẩn theo luật pháp.

Điều 72: Tổng số Chương, Điều của Hiến Chương

- Hiến Chương của Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam gồm: Mười (10) chương, bảy mươi hai (72) điều đã được Đại Hội Đồng Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam lần thứ III (tức là lần thứ IX theo lịch sử Giáo Hội) công nhận thông qua.

- Ngoài bản Hiến Chương còn có các văn bản khác như: Kỷ luật, giáo luật, nội quy, quy chế, quy ước, quyết nghị, quyết định v.v... Tuy nhiên, các văn bản này không được trái với Hiến Chương.

- Tất cả những văn kiện trước đây phải phù hợp với Hiến Chương này thì mới có giá trị.

- Bản Hiến Chương này có hiệu lực khi được chính thức phê chuẩn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

QUY CHẾ VỀ MỤC SƯ CỦA GIÁO HỘI BÁP TÍT VIỆT NAM

CHƯƠNG I

TƯ CÁCH MỤC SƯ

ĐIỀU 1:

Là người đã thật sự ăn năn tội và tin cậy Chúa Giê-xu, đã kinh nghiệm sự tha tội và sự cứu rỗi, từng trải sự tái sanh, chứng tỏ đời sống được đổi mới (Giăng 1:12,13; II Cô-rinh-tô 5:17).

ĐIỀU 2:

Là một Cơ Đốc Nhân đã trưởng thành có từng trải thuộc linh, tình nguyện dâng đời sống mình cho Chúa, đã trải qua các khóa học Kinh Thánh đào tạo Nhân sự (Rô-ma 12:1-8). Tốt nghiệp các lớp Bồi Dưỡng Thần Học và trong tương lai là những người đã tốt nghiệp trường Kinh Thánh Thần Học.

ĐIỀU 3

Là Nhân sự cốt cán, tham gia hầu việc Chúa trong Hội Thánh với vai trò lãnh đạo là Mục Sư Nhiệm Chức, Nữ Truyền Giáo (Ê-phê-sô 4:12-16)

ĐIỀU 4:

- Có đủ tư cách công dân.
- Tuổi đời tối thiểu 30 tuổi.
- Tốt nghiệp Trung Học Cơ Sở (đối với người dân tộc thiểu số).

- Tốt nghiệp Trung Học Phổ Thông (đối với người kinh).
- Đang quản nhiệm Hội Thánh.

CHƯƠNG II

PHẨM CÁCH MỤC SƯ

ĐIỀU 5:

Là người không chổ trách được (II Cô-rinh-tô 6:3-10); (I Ti-mô-thê 3:1-2).

- Khoản 1: Chồng chỉ một vợ.
- Khoản 2: Có tiết độ.
- Khoản 3: Có tài trí.
- Khoản 4: Xứng đáng.
- Khoản 5: Hay tiếp khách.
- Khoản 6: Khéo dạy dỗ.

ĐIỀU 6:

- Về cá tính (II Ti-mô-thê 3:3-7)
- Khoản 1: Không uống rượu bia, không hút thuốc lá.
- Khoản 2: Không hung bạo.
- Khoản 3: Mềm mại hòa nhã.
- Khoản 4: Khéo cai trị nhà riêng mình.
- Khoản 5: Đòi sống được người ngoại làm chứng tốt.46

CHƯƠNG III

CHỨC VỤ MỤC SƯ

ĐIỀU 7:

Chức vụ Mục Sư là Thiên chức do Đức Chúa Trời kêu gọi để chăn bầy của Đức Chúa Trời đã giao phó (Ê-phê-sô 4:11, Phi-líp 3:14; II Ti-mô-thê 1:9; Hê-bơ-rơ 5:4)

ĐIỀU 8: Vấn đề phong chức:

Khoản 1: Tính cách quan trọng của chức vụ Mục sư là được Đức Chúa Trời kêu gọi. Được Hội Thánh địa phương tín nhiệm đề cử Ban Chấp Hành Giáo Hội Báp-tít Việt Nam tiếp nhận tổ chức Hội đồng phỏng vấn và phong chức thì việc thụ phong mới có giá trị.

Khoản 2: Sau một thời gian phục vụ tối thiểu ba năm. Hội Thánh nhận thấy Mục Sư Nhiệm Chức của Hội Thánh có tinh thần tận hiến trọn đời và sự kêu gọi của Chúa, vì có đủ phẩm hạnh, tư cách, khả năng như Kinh Thánh đã ấn định, thì Mục Sư Nhiệm Chức đó sẽ được Hội Thánh đề nghị Ban Chấp Hành Giáo Hội tấn phong (I Ti-mô-thê 3:1-7; Tít 1: 5-9)

ĐIỀU 9: Tổ chức lễ tấn phong mục sư

Khi có Hội Thánh cơ sở trong Giáo Hội yêu cầu phong chức cho Mục Sư của họ, Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội sẽ tiến hành việc phong chức Mục Sư theo yêu cầu.

Khoản 1: Lập Hội Đồng phỏng vấn để sát hạch các Mục Sư được yêu cầu tấn phong.

Khoản 2: Sau khi được sát hạch và đạt tiêu chuẩn, Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội kết hợp với Hội Thánh địa phương tổ chức Lễ Tấn Phong Mục Sư, theo như các quy định của Hiến Chương.

CHƯƠNG IV

NHIỆM VỤ CỦA MỤC SƯ

ĐIỀU 10:

Mục Sư chịu trách nhiệm trước mặt Đức Chúa Trời về đời sống thuộc linh đối với tín hữu, dẫn dắt Hội Thánh đi theo đường lối và ý chỉ của Đức Chúa Trời mà nền tảng là Kinh Thánh, ngăn ngừa tà giáo và sự sai lạc xâm phạm vào Hội Thánh (II Ti-mô-thê 2:14-18).

ĐIỀU 11:

Mục sư chịu trách nhiệm về việc thực hiện các mục vụ của Hội Thánh, về sự tồn vong và phát triển, về uy tín và danh dự của Hội Thánh đối với xã hội, cũng như việc bảo quản tài sản của Hội Thánh.

ĐIỀU 12: Quản trị Hội Thánh

Mục Sư chịu trách nhiệm trước chính quyền về pháp luật và chủ trương Nhà Nước và an ninh trật tự tại nơi thờ tự.

ĐIỀU 13: Việc lưu mời Mục Sư Quản nhiệm

Khoản 1: Hội Thánh có thể mời những Mục Sư thuộc Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam đương nhiệm và hưu trí có năng lực.⁴⁸

Khoản 2: Khi Hội Thánh có nhu cầu mời một Mục Sư ngoài Giáo hội thì Mục Sư đó phải làm đơn gia nhập Giáo hội được Thường Trục Ban Chấp Hành chuẩn thuận.

ĐIỀU 14: *Sự từ nhiệm và bãi nhiệm Mục Sư*

Vị Mục Sư được Hội Thánh lựa chọn và mời làm quản nhiệm Hội Thánh để hầu việc Chúa trong một thời gian và sẽ tiếp tục nhiệm vụ cho đến khi tự ý từ chức, hoặc bị Hội Thánh cho thôi nhiệm. Hội Thánh cần báo cáo vụ việc lên Thường Trục Ban Chấp Hành Giáo Hội.

ĐIỀU 15: *Nữ Truyền Giáo và chức danh Mục Sư*

Trong trường hợp người nữ được Đức Chúa Trời kêu gọi vào chức vụ Nữ Truyền Giáo đang chần bầy, đã được phong chức. Được Hội Thánh cơ sở tín nhiệm để phong chức Mục Sư. Hội Thánh cơ sở sẽ đề nghị lên Ban Chấp Hành Giáo Hội. Ban Chấp Hành tổ chức phỏng vấn và công nhận chức danh Mục Sư theo yêu cầu Hội Thánh cơ sở.

CHƯƠNG V

QUYỀN LỢI CỦA MỤC SƯ

ĐIỀU 16: *Về phía Mục Sư*

Chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời là một đặc ân thì chỉ tin cậy Chúa mà phó thác cuộc sống chính mình và gia đình mình cho Ngài, chuyên tâm hầu việc Chúa để được đẹp lòng Ngài. (Công-vụ 20:22-24; II Ti-mô-thê 2:15)

ĐIỀU 17: Về phía Hội Thánh

Các con cái Chúa trong Hội Thánh, ý thức giá trị linh hồn là quan trọng nhất thì cũng coi trọng người dẫn dắt, chăm sóc đời sống tâm linh của mình, làm đúng trách nhiệm của Hội Thánh là cung lương cho Mục Sư quản nhiệm đủ sống, để đời sống của Mục Sư không bị chi phối vì thiếu thốn mà ảnh hưởng đến sự hầu việc Chúa. Con cái Chúa yêu mến Chúa thực sự thì phải yêu mến Mục Sư của mình. Để thực hiện lòng yêu mến đó, ngoài việc ủng hộ, khích lệ, an ủi, và cầu nguyện cho Mục Sư, mà phải vâng theo lời dạy dỗ của Chúa mà dâng hiến đúng bổn phận để Hội Thánh có khả năng cung lương cho Mục Sư theo nhu cầu cuộc sống (ICô-rinh-tô 9:6-16; Ga-la-ti 6:6-10; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:12; Ti-mô-thê 5:17; Ma-la-chi 3:16).

ĐIỀU 18: Mục Sư các hệ phái khác tự nguyện xin gia nhập Giáo Hội Báp-Tít Việt Nam

Thường trực Giáo Hội sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể theo hồ sơ của vị Mục Sư gia nhập. Các vị ấy sau những khóa bồi dưỡng sẽ thực hiện chức vụ, sứ mệnh tại Hội Thánh cơ sở mà mình phụ trách, hoặc các ban ngành của Giáo Hội phân công và ít nhất sau một năm nếu đạt được nhiều cống hiến sẽ công nhận chức vụ và được ưu ái như những chức sắc trong Giáo Hội. (Điều này dành cho Mục Sư thực thụ đã được công nhận)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội ĐT: (04) 37822845 - Fax: (04) 37822841 Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com In 1.000 bản, khổ 14 x 20 (cm) In tại: Cty TNHH DV-TM-SX-IN Thiên Ngôn, 134/8 Hoàng Hoa Thám, Phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Số ĐKXB: 3868-2016/CXBIPH/12-209/TG Mã ISBN: 978-604-61-4206-5 QĐXB: 789/QĐ-NXB TG ngày 11 tháng 11 năm 2016 In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2016 Đối tác liên kết: Công ty TNHH DV-TM-SX-In Thiên Ngôn, 134/8 Hoàng Hoa Thám, Phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.